

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 18-9-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Sơn - Giáo viên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Văn Cao, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Ông Trần Xuân Thủy - Cán bộ Liên đoàn lao động huyện V, tỉnh Nam Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đ Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Đình Hoàng Đ, sinh năm 2000; nơi sinh: Tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 8, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Hồng Quang và bà Phạm Thị Ánh; có 01 con là Đình Hoàng Phát, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25 tháng 5 năm 2023 cho đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Cháu Trần A, sinh ngày 07-11-2006.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 10/50, đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nơi đang ở hiện nay: Thôn đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ *Người đại diện hợp pháp của cháu Trần A là:* Anh Trần Doãn H, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; đều cư trú tại: Số 10/50, đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Anh H và chị H1 là bố, mẹ đẻ của cháu Trần A).

(Vắng mặt).

+ *Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Doãn H và chị Nguyễn Thị H1 là:* Ông Trần Doãn S, sinh năm 1958; cư trú tại: Thôn đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Ánh, sinh năm 1974 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, khoảng tháng 8-2020, bị cáo Đinh Hoàng Đ đã quen biết với cháu Trần A, sinh ngày 07-11-2006, trú tại: 10/150, đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và hai người đã nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Vào một buổi tối một ngày đầu tháng 11-2020, bị cáo Đinh Hoàng Đ đã đưa cháu A về nhà của mình ở xóm 8, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định chơi. Khi bị cáo đưa cháu A về nhà thì lúc này gia đình bị cáo không có ai ở nhà, bị cáo đã chủ động rủ cháu A lên phòng ngủ của mình ở trên tầng 2 để quan hệ tình dục với nhau. Cháu A đồng ý. Tại giường ngủ của bị cáo, bị cáo đã chủ động cởi bỏ hết quần của bị cáo và của cháu A ra. Sau khi bị cáo cởi bỏ hết quần của cháu A ra thì cháu A đã nằm ngửa ra giường, bị cáo nằm đè lên người cháu A và dùng miệng hôn vào miệng của cháu A, cùng với đó bị cáo dùng tay phải luồn vào bên trong áo của cháu A rồi sờ nắn, bóp vào hai bên vú của cháu A, cháu A nằm im không có bất kỳ phản ứng gì. Lúc này dương vật của bị cáo đã cương cứng, bị cáo dùng tay cầm dương vật của mình nhét đầu dương vật vào lỗ âm đạo của cháu A rồi dùng lực hông đẩy toàn bộ dương vật vào sâu bên trong âm đạo của cháu A, sau đấy bị cáo liên tục rút dương vật ra và đẩy dương vật sâu vào bên trong âm đạo của cháu A. Bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu A được khoảng 4 đến 5 phút thì bị cáo xuất tinh dịch vào bên trong âm đạo của cháu A. Trong suốt quá trình bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu A thì bị cáo liên tục dùng tay sờ nắn hai bên vú của cháu A. Sau khi bị cáo và cháu A quan hệ tình dục với nhau xong thì bị cáo chở cháu A về nhà của cháu A. Đến những ngày tháng tiếp sau đó, về thời gian và khoảng cách giữa

các ngày không cố định cũng tại giường ngủ của bị cáo thì bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu A và trong tất cả các lần bị cáo giao cấu với cháu A thì bị cáo đều trực tiếp xuất tinh dịch của mình vào trong âm đạo của cháu A và cả hai người đều không có S dụng bất kỳ một biện pháp tránh thai gì. Đến ngày 05-11-2021 thì cháu A phát hiện mình có thai và thông báo cho bị cáo biết rồi sau đó cả hai cùng thông báo cho gia đình mình biết sự việc và đến ngày 20-02-2022 thì gia đình bị cáo và gia đình cháu A đã tổ chức lễ cưới cho bị cáo và cháu A. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới thì bị cáo và cháu A đã về chung sống cùng với nhau như vợ chồng tại nhà của bị cáo ở xóm 8, xã Tân Thành, huyện V và đến ngày 22-5-2022 thì cháu A đã hạ sinh một người con trai và đặt tên là Đinh Hoàng Phát. Tuy nhiên trong quá trình bị cáo và cháu A chung sống cùng với nhau thì giữa bị cáo và cháu A thường hay xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau nên cháu A thường xuyên bỏ nhà đi. Sau khi cháu A bỏ nhà đi thì bị cáo đã nhận thấy hành vi mà bị cáo đã giao cấu với cháu A là vi phạm pháp luật nên ngày 19-4-2023, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tự thú về hành vi mà bị cáo đã giao cấu với cháu A như đã nêu trên và cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã tiến hành lập hồ sơ vụ việc, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành thu giữ mẫu máu của cháu Đinh Hoàng Phát và thu giữ mẫu tóc của bị cáo Đinh Hoàng Đ để trưng cầu giám định ADN. Ngày 05-5-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y quốc gia - Bộ Y tế giám định ADN về quan hệ huyết thống giữa bị cáo Đinh Hoàng Đ và cháu Đinh Hoàng Phát. Tại bản kết luận giám định ADN số 266/23/KLGĐADN-PYQG ngày 09-5-2023 của Viện Pháp y quốc gia đã kết luận bị cáo Đinh Hoàng Đ có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Đinh Hoàng Phát, độ tin cậy là 99,9999%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Đinh Hoàng Đ đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Ngày 27-6-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định và Ủy ban nhân dân phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đề nghị xử lý đối với chị Phạm Thị Ánh, sinh năm 1974, trú tại: Xóm 8, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định là mẹ đẻ của bị cáo Đinh Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983, trú tại: 10/150, đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định là mẹ đẻ của cháu Trần A về hành vi mà chị Ánh và chị H1 đã tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho bị cáo Đinh Hoàng Đ và cháu Trần Cháu A khi cháu

cháu Trần A chưa đủ tuổi kết hôn, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23-6-2023, cháu Trần A và ông Trần Doãn S là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của cháu Trần A đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đinh Hoàng Đ và không yêu cầu bị cáo Đinh Hoàng Đ phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 34/CT-VKSVB ngày 09-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 07-9-2023 cháu Trần A và ông Trần Doãn S đã nộp cho Tòa án Đơn đề nghị lập ngày 05-9-2023 và Giấy biên nhận nhận tiền lập ngày 04-9-2023 thể hiện nội dung ngày 04-9-2023, bị cáo Đinh Hoàng Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho cháu Trần A số tiền là 50.000.000 đồng và cháu Trần A với ông Trần Doãn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản tiền gì nữa; ngoài ra cháu Trần A và ông Trần Doãn S còn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Hoàng Đ đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng số 34/CT-VKSVB ngày 09-8-2023 và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về điều luật áp dụng pháp luật: Căn cứ vào các điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng Đ từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đến 05 năm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Hoàng Đ tại phiên tòa phù hợp với tất cả các lời khai của bị cáo, của bị hại và của người làm chứng tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Thông qua mạng xã hội Facebook, khoảng tháng 08-2020, bị cáo Đinh Hoàng Đ và cháu Trần A đã quen biết nhau rồi nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Vào một buổi tối một ngày đầu tháng 11-2020, bị cáo Đinh Hoàng Đ đã đưa cháu Trần A về nhà ở của mình tại xóm 8, xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định chơi và ngay buổi tối ngày hôm đó tại phòng ngủ của bị cáo ở trên tầng hai nhà ở của bị cáo thì bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần A và những ngày, tháng tiếp sau đó cũng tại phòng ngủ của bị cáo, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần A và làm cho cháu Trần A có thai và đến ngày 22-5-2022 thì cháu Trần A đã hạ sinh một người con trai và bị cáo với cháu Trần A đã đặt tên cho con là Đinh Hoàng Phát.

Xét hành vi mà bị cáo Đinh Hoàng Đ đã thực hiện nêu trên và hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Do đó quan điểm truy tố và luận tội cũng như sự đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Hoàng Đ là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tình dục của trẻ em được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn

xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét mặc dù cả bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội thì bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tự thú về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được; ngoài ra còn thấy hiện nay bị cáo đang là lao động chính, lao động duy nhất trong gia đình và bị cáo đang phải trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nhỏ. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng với người thân của bị cáo thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện

chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong tất cả các giai đoạn tiến hành tố tụng, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu bị cáo phải bồi thường gì; mặt khác thì cho đến nay bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi của chị Phạm Thị Ánh là mẹ đẻ của bị cáo và chị Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của bị hại đã tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho bị cáo và bị hại khi bị hại chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình. Về hành vi này của chị Ánh và chị H1 thì trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương nơi chị Ánh và chị H1 cư trú xử lý về hành vi này của chị Ánh và chị H1. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Hoàng Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Hoàng Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; cháu Trần A, ông Trần Doãn S, anh Trần Doãn H và chị Nguyễn Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại + Đại diện của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

